

Người Mẹ Triều Châu

Phạm Công Luận

Người phụ nữ trong bài là vợ sau của nhạc sĩ Huỳnh Háo, đệ nhất tay trống Đông Dương thời Pháp thuộc và là Trường nhiều ban nhạc ở SG trước và sau 1975.

Cám ơn anh Huỳnh Hữu Thanh đã kể câu chuyện rất hay.

Đì Hà bước vào tuổi thơ của Thạnh năm 1963, khi anh mới lên bốn, lúc cả nhà còn đang sống ở khu Chợ Quán. Đó là những ngày buồn, Thạnh là con trai út, còn vương vấn hơi ấm của mẹ ruột khi bà dứt áo ra đi, bỏ lại Ba và mấy chị em Thạnh. Ba của Thạnh vẫn giữ nếp làm việc cũ, tối đi diễn về rất khuya nhưng trở nên trầm lặng, ít nói hơn. Cả nhà quanh quẩn, không còn tiếng cười như những ngày trước nữa.

Một ngày, có một cô gái dáng vẻ hiền lành, vẻ mặt hơi ngơ ngác, nói tiếng Việt không rành được ba đưa về nhà. Ba bảo các con chào dì Hà, người sẽ thay mẹ trong ngôi nhà này. Năm đó, dì mười bảy tuổi, còn nét bẽn lẽn của cô gái tuổi mới lớn. Mới năm trước thôi, dì chỉ mới bắt đầu học hát và đi diễn ở phòng trà ca nhạc. Dì có tên là Bạch Nguyệt Hào, cái tên rất lạ. Ba nói dì là người Triều Châu, sống trong Chợ Lớn.



Lúc mới gặp, Thạnh gọi dì là dì Hà. Dì nói với Thạnh: *"Con đừng kêu dì bằng dì Hà. Con kêu bằng dì thôi!"*. Thạnh thấy cả hai không khác gì nhau. Dì giải thích, gọi bằng "Dì", mới là thân thiết, là người trong nhà.

Cuộc đời dì Bạch Nguyệt Hào trước kia không lấy gì vui. Ba mẹ ruột do làm ăn ở xa nên khi mới sinh dì, giao cho một phụ nữ người Tàu ở Hải Phòng di cư vào Nam nuôi giúp kèm theo số tiền lớn. Khi di cư vào Nam, bà này sống trong Chợ Lớn, khu chợ Hòa Bình đường Bạch Vân. Dì được đặt tên theo họ người dưỡng phụ nhưng không được thương yêu, không được xem như con. Mỗi ngày, dì làm lụng trong nhà như người ở, thường xuyên bị la mắng, xúc phạm. Dì cho Thạnh xem vết sẹo trên đầu, kể có lần thấy bà mẹ nuôi ăn sầu riêng, dì khen thơm thì bị quăng vào đầu cả hủ thủy tinh đựng những múi sầu riêng do dì bóc cho bà ăn. Dì sống nhẫn nhục cho đến khi bước vào tuổi mới lớn, đi học hát mang tiền về nuôi họ mới được đối xử tốt hơn một chút.

Đi hát một thời gian không lâu, dì để ý rồi thấy thương ông nhạc trưởng. Ông ta hơn dì tới mười mấy tuổi, nghe nói có ba đứa con còn nhỏ nhưng đã bị vợ bỏ, đang cảnh gà trống nuôi con. Ông nổi tiếng, nhưng luôn đối xử tốt với mọi người, ai cũng quý mến và nể trọng. Ông cũng có cảm tình với cô ca sĩ người Hoa mới vào nghề, chân chất và hiền hậu này. Ông và cô quyết định sẽ đến với nhau. Ông là ba của Thạnh.

Nhưng sự đời không dễ như ý muốn. Hồi mới đi hát, vẻ trẻ trung ngây thơ của cô gái họ Bạch đã lọt vào mắt ông Lý, một tỷ phú người Phúc Kiến ở Chợ Lớn. Ông ta không chỉ giàu mà còn có thế lực rất lớn ở đất Sài Gòn - Chợ Lớn này. Tuy nhiên, tiền bạc và thế lực của ông không khiến cô ca sĩ trẻ người Hoa rung động mặc dù ông thường xuyên săn đón, từng bỏ ra nhiều quà cáp để mua chuộc tình cảm của cô và gia đình mẹ nuôi. Biết cô từ chối ông và thương người nhạc sĩ, ông sai Tín Mã Nàm, một người Tàu Nùng khét tiếng trong giới du đảng người Tàu trong Chợ Lớn ra tay với tình địch.

Đại gia này chắc chắn không thiếu những bông hoa biết nói nhưng ông cần bảo vệ danh dự. Trong câu chuyện này, cách hành xử của những người trong cuộc cũng khác lẽ thường. Ba của Thạnh là nhạc trưởng nổi tiếng ở Sài Gòn đang làm tại vũ trường Đại Kim Đô, còn Tín Mã Nàm là trùm bảo kê ở đây nên không xa lạ gì nhau. Sau một đêm diễn dịp Trung Thu năm 1963 ở Đại Thế Giới, lúc đó là vũ trường và nơi biểu diễn ca nhạc, Tín Mã Nàm gặp ông: *"Anh Hai, tui nói anh nghe điều này. Ông Lý biểu tui "làm việc" với anh vì chuyện cô Bạch. Anh nên "giúp" tui cho xong việc! Không thì chuyện còn tệ hơn!"*.

Đêm đó, ba của Thạnh về nhà, mũi bị giập, chảy máu. Mấy ngày sau, ông tỷ phú kia đến gặp ba của Thạnh: *"À, nghe nói nị có chuyện hả! ... Hầy dzà, ở đời chuyện nị, nị làm còn chuyện ngộ, ngộ làm. Chuyện xong rồi, vẫn là anh em!"*. Ông ta đã giữ lời. Người nhà của dì Hà nổi điên lên vì mất mối con rể tỷ phú, đến kêu gào với ba của Thạnh: *"Trả con lại cho tao!"*. Nhưng chính ông Lý kia đã chơi đẹp tự thu xếp chuyện này, mang

đến một số tiền cho nhà họ Bạch để họ im tiếng. Sau đó nhiều năm, thỉnh thoảng ông vẫn đến chơi ở các vũ trường nơi ba Thạnh làm việc như bình thường và có lúc hỏi thăm cô Bạch. Đến tháng 3 năm 1975, ông Lý còn đến vũ trường Vân Cảnh chơi lần chót với ba của Thạnh và ban nhạc trước khi ra nước ngoài. Ở câu chuyện này, ta có thể thấy cách người xưa xử thế, trong đó danh dự và uy tín của những người liên quan luôn được coi trọng cho dù có hiềm khích và đối đầu.

Mấy chị em Thạnh thiếu hụt tình mẹ nhưng dì Hà mang đến cho chị em Thạnh hơi ấm đậm đà của tình mẫu tử. Lúc mới về nhà, bà còn quá trẻ, chưa từng sanh con nhưng chăm sóc con riêng của chồng chu đáo. Chồng đi diễn nuôi cả gia đình, bà lo trông nom nhà cửa, mua sắm trong nhà không thiếu thứ gì, chăm sóc miếng ăn giấc ngủ cho con rồi đợi chồng đi diễn về hằng đêm. Sau này, bà còn đi hát trở lại cùng với ban nhạc của chồng, xa nhà hàng mấy tháng trời, luôn nhớ mua quà cho các con. Dù không rành tiếng Việt, bà vẫn cố gắng đùm bọc, diu dắt đàn con riêng cùng các cháu ngoại nội của chồng bước vào cuộc sống, từng chút một.

Lúc đó, nhà Thạnh sống ở khu Chợ Quán, nhìn xéo qua bên kia đường là mộ ông Trương Vĩnh Ký và gần đình Tân Kiểng. Những năm sống ở đó, từ khi dì về ở cùng là những năm đầm ấm đối với mấy chị em. Cứ mỗi tháng, hai người chị và Thạnh đưa dì xem kết quả học tập. Kiểu gì cả nhà cũng sẽ ra khu hẻm bên cạnh rạp Casino Sài Gòn vào cuối tuần. Hẻm Casino nổi tiếng với các món ngon, chủ các quán hầu hết là người Bắc di cư, nấu các món Bắc rất ngon như phở, bún chả, bún thang, miến thang, bún riêu, bánh tôm. Quán không sang nhưng giá không rẻ vì ở khu trung tâm. Cả nhà ăn miến thang, bún thang nhưng ai học giỏi có bằng danh dự, thường là người chị thứ hai của Thạnh thì được dì mua cho đồ chơi, búp bê. Cả nhà đi bằng xe lam hay hai chiếc xích lô. Xe chạy từ Chợ Quán, dừng ở công trường Quách Thị Trang. Mấy mẹ con xuống xe, đi bộ tà tà từ ở các sạp vải gần đó cho đến tiệm Hồng Hoa ở đường Lê Lợi. Đó là một tiệm chuyên bán loại áo ngực ren kiểu Tây phương sang trọng của phụ nữ, rất nổi tiếng. Ở đó, để dì và các chị chọn đồ, Thạnh ra đứng nhìn phở xá chiều chủ nhật. Sau đó là đến nhà sách Khai Trí mua truyện. Thỉnh thoảng cả nhà đến tiệm chụp ảnh của cô Sáu Tân Mỹ đối diện bót Lê Văn Ken chụp mấy tấm ảnh gia đình, ra chợ Tạ Thu Thâu, thương xá Tam Đa, trung tâm buôn bán Saigon Departo để mua sắm. Những chuyến xe chở đầy niềm vui mỗi tuần như vậy. Suốt thời gian dài cả nhà vẫn giữ nếp đi chơi cuối tuần, khi thì Sài Gòn lúc Chợ Lớn. Có khi ba chở mỗi mình Thạnh ra phía chợ sách cũ trên vỉa hè đường Lê Lợi đối diện nhà sách Khai Trí bằng chiếc Vespa Standard. Ở đó, ông tìm mua truyện chường hay truyện Z.28 còn Thạnh đứng xem những trò diễn ra trên vỉa hè. Có lúc mãi mê đứng xem nhà ảo thuật Lê Văn Quý, ba của nghệ sĩ Mạc Can vừa biểu diễn vừa bày bán dụng cụ ảo thuật. Hoặc là các trò nhổ răng, xổ lãi con nít đáng ngờ của những người Sơn đông mãi võ.

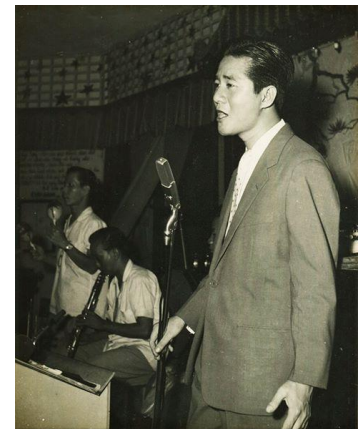
Khu trung tâm Sài Gòn mang đến một thế giới tân kỳ trong tâm tưởng chú bé Thạnh với các cửa hàng bóng lộn, thang cuốn ở Crystal Palace, rạp cine Rex hay máy lạnh ở nhà sách Xuân Thu...nhưng khu chợ La Cai gần nhà lại gần gũi và đầy hấp dẫn bởi những hàng quán, tiệm nước của người Hoa. Ở đó bán nhiều món ăn Tàu, nhiều đồ vật nhập từ Hồng Kong như quần áo, giày dép, dù nón. Dì chị em Thạnh ra đó, dì lại cho thưởng thức món ngon. Thạnh nhớ món chí mà phù của ông Tàu đội nón cời lối chuyên bận bộ quần áo xá xấu màu đen, không cài nút áo để lộ áo thun trắng tinh bên trong gánh đi bán. Chè đặt trong tủ gỗ, đặt ở đầu đường với tiếng rao ngân dài: "*Chí mà phũ, bột báng, củ năng, trứng gà...!*". Hôm nào đổi món thì đi ăn mì Hải Ký. Khi người bồi mang ra món vịt tiềm, dì Hà bảo món này nấu đúng cách! Món vịt tiềm ở đây có cách tẩm ướp gia vị đặc biệt, nước dùng đậm đà, thơm vị thuốc Bắc mà sau này không thấy có ở các tiệm mì vịt khác. Ăn mì xong thì gọi món chè quy phục linh màu đen giống như thạch sương sáo, nấu bằng thạch phục linh và bột mai rùa, có vị thanh, thơm mát. Ăn xong, dì còn mua hai thứ mang về: Xôi Xiêm, xuất xứ từ Thái Lan gồm có nếp, ca-dé (trứng đánh lên rồi nấu, sền sệt), xoài...gói trong lá chuối cài chặt bằng hai thanh tre nhỏ xíu. Nếu gần Tết, dì mua vịt lạp, mang về hấp trong nồi cơm. Những món này dì mua để cho chồng đi diễn về có đổi thì dùng.

Ở gần khu Chợ Lớn trước kia có rạp Hào Huê. Đây là một rạp hát độc đáo trong trí nhớ tuổi thơ của Thạnh. Rạp hát tuồng Hồ Quảng, vé mắc gấp chục lần vé đi xem phim nhưng cách phục vụ thì chu đáo, lịch sự. Mỗi người xem vở diễn được người phục vụ rạp đặt một khay nho tươi trước mặt cùng với chai xá xí hay nước cam hiệu Bireley. Tuồng hát tiếng Quảng Đông, các tích như Phàn Lê Huê, Lương Sơn Bá, Thập tứ nữ anh hào... với diễn viên đến từ Hồng Kông. Sân khấu rạp rộng, diễn múa thoát mái, dựng được cả một cái trại trên sân khấu. Rạp có bốn hàng ghế gỗ theo chiều ngang, mỗi khi khách đứng dậy ghế sập xuống kêu lách cách.

Đi xem hát xong thì ghé tiệm cơm gà hấp muối bên hông rạp hát Palace (đường Trần Hưng Đạo) ăn một bữa no nê.

Thanh lớn lên, lập gia đình và không còn ở chung với ba và dì. Khi ra riêng, anh an tâm vì biết có dì bên cạnh, ba sẽ được chăm sóc tốt dù ông đã già yếu và kinh tế gia đình sau 1975 không còn sung túc như trước. Đôi lúc, anh nhìn lại mọi điều và thấy thật sự thương dì. Dì có mặc cảm là học không nhiều, luôn lúng túng, không hòa nhập được sinh hoạt xã hội cùng chồng, những buổi tiệc họp mặt của chồng cùng với những người bạn nước ngoài thường dùng tiếng Pháp, tiếng Anh. Dì xởi lởi, thường giúp đỡ hàng xóm, chu đáo với người trong nhà, lo giỗ quẩy gia đình chồng cẩn thận, ai cũng thương. Có lần, dì chia sẻ niềm vui khi báo cho Thanh biết là dì không còn tên Bạch Nguyệt Hào nữa, mà sẽ có tên chính thức là Quách Muội. Thanh bảo: “*Vậy đâu có quan trọng Dì, tên nào cũng vậy thôi mà?*” Dì rơm rớm nước mắt: “*Không, con à. Bây giờ dì mới thật sự có tên của cha mẹ ruột đặt cho!*”. Trước đó, cha mẹ ruột của dì từ Nam Vang trở về và đến nhận con. Những niềm vui nhỏ dì chia sẻ với đứa con trai út của chồng như vậy, chẳng khác nào như hai chị em vì dì hơn Thanh chỉ mười ba tuổi. Có lúc, bị chồng rầy la, dì khóc, chú bé Thanh khóc theo. Dì nói với Thanh: “Con nín đi, dì có con an ủi là vui rồi nên đừng khóc!”.

Dì Hà mất năm 57 tuổi trong một cơn đau tim năm 2002, sau khi chồng mất tám năm. Lúc bà nằm bệnh, chị của Thanh cùng các cháu ngoại về túc trực bên giường bệnh chăm sóc cho đến khi bà mất. Ngôi nhà ở khu Chợ Quán không còn nữa. Có lần gần Tết, Thanh về khu La Cai thấy bày bán vịt lạp, chợt nhớ dì nhiều lắm. Anh nhớ hồi nhỏ trong giấc ngủ trưa thường nghe dì hỏi nhỏ người nhà: “*Con trai tui ngủ chưa?*”. Sau này, Thanh bất ngờ biết rằng đã có lúc dì mang thai với ba nhưng lại bỏ. Dì giải thích với một người thân: “*Chị không muốn nhà hai dòng con, khổ cho tụi nhỏ!*”. Anh nhớ cả câu chuyện cũ, khi vừa về sống với ba anh, dì bỏ bộ đồ xảm của phụ nữ Tàu, không bao giờ thấy mặc nữa. Có người thắc mắc, dì giải thích: “*Nhập gia phải tùy tục!*”. Dì muốn sống trọn vẹn với gia đình ông chồng người Việt. Và dì đã làm đúng như thế.



Làm đám tang cho dì, Thanh làm theo đúng phong tục người Tàu, như ý nguyện ba má của dì. Chắc dì cũng hài lòng, sau cả đời cống hiến cho gia đình chồng từ khi còn trong tuổi thanh xuân. Đến tuổi gần sáu mươi, nghĩ lại bao nhiêu chuyện đã qua mới hiểu nhiều hơn tám lòng người mẹ Triều Châu hiền hậu, mà từ lâu, trong thâm tâm anh luôn coi như là mẹ ruột của mình.

Phạm Công Luận
(Sài Gòn chuyện đời của phố tập 4 - 2017)